

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**KẾ HOẠCH VỀ THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP và KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC KHÓA 12**

1. Thời gian: 17/04/2022 kết thúc.
2. Đơn vị thực tập: Sinh viên tự liên hệ. Trường hợp không tìm được, Học viện sẽ hỗ trợ. Sinh viên phải tự đảm bảo phòng chống dịch Covid-19.
3. Đề tài:
 - Báo cáo thực tập: Chủ đề thực tập trong và ngoài ngành hàng không.
 - Khóa luận: Khuyến khích chọn chủ đề trong ngành hàng không.
4. KẾ HOẠCH THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP – ĐẠI HỌC KHÓA 12:

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Phụ trách	Ghi chú
1	Khoa thông báo tới các Giảng viên Học viện trong và ngoài Khoa tham gia hướng dẫn Báo cáo thực tập nghề nghiệp	14/01/2022→16/01/2022	K.QTKD	Gửi qua cổng thông tin egov danh sách GVHD
2	Thông báo cho sinh viên, Giảng viên về danh sách GVHD Báo cáo thực tập nghề nghiệp	16/01/2022→18/01/2022	K.QTKD	Đăng trên: sv.vaa.edu.vn
3	GVHD gặp gỡ SV, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến thực tập	18/01/2022→22/01/2022	GVHD	GVHD và SV liên hệ trực tiếp
4	SV làm giấy giới thiệu thực tập và gửi các đơn vị	22/01/2022→10/02/2022	P.ĐT	CVHT tổng hợp danh sách gửi P.ĐT
5	SV nộp đề cương cho GVHD	07/02/2022→10/02/2022	GVHD	
6	Danh sách sinh viên đủ điều kiện thực hiện KLTN	01/03/2022	K.QTKD, P.ĐT	Đăng trên: sv.vaa.edu.vn → SV nộp đơn làm KLTN về Khoa.
7	SV đi thực tập và viết báo cáo	21/02/2022→17/04/2022 (Khoảng 8 tuần)	SV và GVHD	

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Phụ trách	Ghi chú
8	Nộp Báo cáo thực tập nghề nghiệp	18/04/2022	GVHD	Có xác nhận của đơn vị thực tập và nhận xét (có điểm) của GVHD.
9	Chấm lại B/c thực tập điểm 10 và 10% lựa chọn ngẫu nhiên	25/04/2022 → 30/04/2022	HD do Khoa lập	
10	Học 02 học phần thay thế đối với những sinh viên không làm KLTN	18/04/2022 → 22/05/2022	K.QTKD, P.ĐT, SV	SV làm KLTN vẫn đăng ký 02 học phần thay thế. Phòng Đào tạo sẽ tự chuyển đăng ký thành KLTN sau.
11	Thi kết thúc học phần cho các học phần thay thế	30/05/2022 → 05/06/2022	K.QTKD, P.ĐT, P.KThí	
12	Chấm học phần thay thế, công bố điểm và phúc khảo	06/06/2022 → 19/06/2022	K.QTKD	
13	Làm Khóa luận tốt nghiệp	01/03/2022 → 15/05/2022	K.QTKD, SV	
14	Sinh viên nộp Khóa luận tốt nghiệp	25/05/2022	GVHD	Nộp trực tiếp cho GVHD
15	GVHD chấm và nộp Khóa luận TN cho Khoa	25/05/2022 → 05/06/2022	GVHD	Nộp tại Khoa QTKD
16	Chấm phản biện KLTN	06/06/2022 → 13/06/2022	K.QTKD	
17	Nhập điểm lên hệ thống và phúc khảo KLTN	14/06/2022 → 19/06/2022	K.QTKD	
18	Xét tốt nghiệp	20/06/2022 → 17/07/2022	Hội đồng	Hội đồng xét TN

TRƯỜNG KHOA

PGS.TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO

Tp.HCM, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**PHÂN CÔNG GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP - ĐẠI HỌC KHÓA 12**

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	Ghi chú
1	1.851E+09	ĐỖ NHƯ QUỐC	AN	30/09/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
2	1.851E+09	HUỖNH TUẤN	ANH	11/05/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
3	1.851E+09	NGUYỄN HOÀNG VÂN	ANH	09/03/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
4	1.851E+09	PHÙNG VŨ PHƯƠNG	ANH	23/09/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
5	1.851E+09	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	21/04/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
6	1.851E+09	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	27/08/1998	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
7	1.851E+09	PHAN HỮU	ĐẠT	01/03/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
8	1.851E+09	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄN	23/03/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
9	1.851E+09	BÙI MAI	ĐÌNH	09/02/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
10	1.851E+09	HOÀNG THỊ VIỆT	HÀ	22/06/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
11	1.851E+09	NGUYỄN ĐẠI	HẢI	27/09/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
12	1.851E+09	VŨ ĐĂNG	HIỀN	01/09/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
13	1.851E+09	HOÀNG THỊ	HIỆU	14/12/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
14	1.851E+09	NGUYỄN HỮU ĐỨC	HÒA	13/11/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
15	1.851E+09	HOÀNG THỊ THÚY	HỒNG	10/09/2000	18ĐHQTC1	ThS. HOÀNG THỊ KIM THOA	
16	1.851E+09	DƯƠNG CHÍ	HÙNG	06/03/2000	18ĐHQTC1	ThS. HỒ PHI DŨNG	
17	1.851E+09	VÕ ĐỨC QUANG	HUY	02/10/2000	18ĐHQTC1	ThS. HỒ PHI DŨNG	
18	1.851E+09	HỒ NHẬT	KHANG	25/08/2000	18ĐHQTC1	ThS. HỒ PHI DŨNG	
19	1.851E+09	NGUYỄN VÂN	KHANH	18/09/2000	18ĐHQTC1	ThS. HỒ PHI DŨNG	
20	1.851E+09	HỒ VĂN NGỌC	KHÁNH	27/09/2000	18ĐHQTC1	ThS. HỒ PHI DŨNG	
21	1.851E+09	NGUYỄN VĂN DUY	KHÁNH	29/12/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN TRẦN THANH THUẬN	
22	1.651E+09	TRẦN NGỌC	LÀI	08/11/1997	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN TRẦN THANH THUẬN	
23	1.851E+09	TRƯƠNG TÙNG	LÂM	13/06/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN TRẦN THANH THUẬN	
24	1.851E+09	PHAN HOÀI	LINH	29/10/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN TRẦN THANH THUẬN	
25	1.851E+09	TRƯƠNG NHẬT	LINH	23/03/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN TRẦN THANH THUẬN	
26	1.851E+09	LÊ XUÂN	LỘC	07/07/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN TRẦN THANH THUẬN	
27	1.851E+09	KIM NGỌC	NAM	05/10/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN TRẦN THANH THUẬN	
28	1.851E+09	LÊ HOÀI	NGÂN	11/02/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN TRẦN THANH THUẬN	
29	1.851E+09	HOÀNG BẢO	NGỌC	07/06/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN NAM THANH	
30	1.851E+09	LÊ HỒNG BẢO	NGỌC	09/09/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN NAM THANH	
31	1.851E+09	NGUYỄN LÊ	NGỌC	27/06/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN NAM THANH	
32	1.851E+09	NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG	NHƯ	21/12/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN NAM THANH	
33	1.851E+09	PHAN NGUYỄN LÂM	PHƯƠNG	09/04/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN NAM THANH	
34	1.851E+09	NGÔ HOÀNG ĐAN	THANH	20/12/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN NAM THANH	
35	1.851E+09	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	19/01/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN NAM THANH	
36	1.851E+09	HỒ KHÁI	THUYỀN	05/04/2000	18ĐHQTC1	ThS. NGUYỄN NAM THANH	
37	1.851E+09	HUỖNH NGỌC THỦY	TRÂM	19/10/2000	18ĐHQTC1	ThS. TRẦN DIỆU HẰNG	
38	1.851E+09	TRẦN THỊ THỦY	TRANG	12/10/2000	18ĐHQTC1	ThS. TRẦN DIỆU HẰNG	
39	1.851E+09	TRẦN SƠN	TÙNG	12/10/2000	18ĐHQTC1	ThS. TRẦN DIỆU HẰNG	

1

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	Ghi chú
40	1.851E+09	PHẠM NGỌC	TƯỜNG	05/09/2000	18ĐHQTC1	ThS. TRẦN DIỆU HẰNG	
41	1.851E+09	PHAN THỊ NGỌC	TUYẾN	06/02/2000	18ĐHQTC1	ThS. TRẦN DIỆU HẰNG	
42	1.851E+09	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	28/09/2000	18ĐHQTC1	ThS. TRẦN DIỆU HẰNG	
43	1.851E+09	LÊ HẠ	VI	08/10/2000	18ĐHQTC1	ThS. TRẦN DIỆU HẰNG	
44	1.851E+09	HUỖNH TRẦN NHƯ	Ý	23/08/2000	18ĐHQTC1	ThS. TRẦN DIỆU HẰNG	
45	1.851E+09	DANH THỊ THÚY	AN	12/02/2000	18ĐHQTC2	TS. NGUYỄN THỊ HẢI HẰNG	
46	1.851E+09	PHẠM HỒNG SONG	ẤN	07/01/2000	18ĐHQTC2	TS. NGUYỄN THỊ HẢI HẰNG	
47	1.851E+09	HÀ KIỀU	ANH	13/03/2000	18ĐHQTC2	TS. NGUYỄN THỊ HẢI HẰNG	
48	1.851E+09	VŨ TIỂU	BĂNG	27/12/2000	18ĐHQTC2	TS. NGUYỄN THỊ HẢI HẰNG	
49	1.851E+09	HOÀNG THÁI	BẢO	26/10/2000	18ĐHQTC2	TS. NGUYỄN THỊ HẢI HẰNG	
50	1.851E+09	HÀ THỊ NGỌC	BÌNH	27/05/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
51	1.851E+09	BÙI THỊ THANH	ĐẠT	23/04/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
52	1.851E+09	TẠ MINH	ĐỨC	05/10/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
53	1.851E+09	NGUYỄN HỒNG	DUNG	07/03/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
54	1.851E+09	NGUYỄN THỊ THỦY	DUNG	21/01/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
55	1.851E+09	HUỖNH THỊ NGỌC	HÂN	24/12/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
56	1.851E+09	NGUYỄN PHƯƠNG	HẠNH	29/09/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
57	1.851E+09	PHẠM HỒNG	HẠNH	01/01/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
58	1.851E+09	PHẠM THỊ TÚ	HẢO	02/06/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
59	1.851E+09	PHAN NGỌC DIỆU	HIỀN	21/02/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
60	1.851E+09	LÊ THỊ THU	HƯƠNG	19/10/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
61	1.851E+09	PHẠM THỊ	HUYỀN	03/08/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
62	1.851E+09	NGUYỄN THỊ MAI	LINH	28/12/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
63	1.851E+09	BÙI THỊ DIỆU	LOAN	21/04/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
64	1.851E+09	TRẦN THỊ	LOAN	11/09/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN MAI DUY	
65	1.851E+09	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	11/10/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	
66	1.851E+09	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	24/10/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	
67	1.851E+09	TRẦN VŨ XUÂN	NHI	10/10/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	
68	1.851E+09	TRẦN TỎ	NHƯ	06/11/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	
69	1.851E+09	LÊ TẤN	PHÁT	22/07/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	
70	1.851E+09	HOÀNG ĐÌNH	PHONG	29/07/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	
71	1.851E+09	NGUYỄN HUỖNH MINH	QUẢN	07/12/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	
72	1.851E+09	NGUYỄN THỊ DIỆU	QUYÊN	20/03/2000	18ĐHQTC2	ThS. NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	
73	1.851E+09	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	16/12/2000	18ĐHQTC2	TS. TRẦN THỊ THÁI BÌNH	
74	1.851E+09	BÙI DUY	TÂM	10/09/2000	18ĐHQTC2	TS. TRẦN THỊ THÁI BÌNH	
75	1.851E+09	DƯƠNG TỬ	THÀNH	15/07/2000	18ĐHQTC2	TS. TRẦN THỊ THÁI BÌNH	
76	1.851E+09	PHẠM THANH	THẢO	12/05/2000	18ĐHQTC2	TS. TRẦN THỊ THÁI BÌNH	
77	1.851E+09	PHẠM THỊ THU	THI	08/10/2000	18ĐHQTC2	TS. TRẦN THỊ THÁI BÌNH	
78	1.851E+09	NGUYỄN ANH	THƯ	29/01/2000	18ĐHQTC2	TS. NGUYỄN MẠNH TUẤN	
79	1.851E+09	LÊ THỊ HUYỀN	TRÂN	01/06/2000	18ĐHQTC2	TS. NGUYỄN MẠNH TUẤN	
80	1.851E+09	NGÔ THANH	TRÚC	25/05/2000	18ĐHQTC2	TS. NGUYỄN MẠNH TUẤN	
81	1.851E+09	NGÔ THỊ CẨM	TÚ	30/01/2000	18ĐHQTC2	TS. NGUYỄN MẠNH TUẤN	
82	1.851E+09	PHẠM THUY NHẢ	UYÊN	10/11/2000	18ĐHQTC2	TS. NGUYỄN MẠNH TUẤN	
83	1.851E+09	LƯƠNG QUÝ THANH	VĂN	27/07/2000	18ĐHQTC2	TS. NGUYỄN MẠNH TUẤN	
84	1.851E+09	TRẦN HÀ KHÁ	VĂN	17/12/2000	18ĐHQTC2	TS. NGUYỄN MẠNH TUẤN	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	Ghi chú
						TS. NGUYỄN MẠNH TUẤN	
85	1.851E+09	NGUYỄN THỊ LAN	VY	03/02/2000	18ĐHQTC2		
86	1.851E+09	NGUYỄN THỊ VIỆT	AN	22/03/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
87	1.851E+09	LẠI MINH	ANH	10/08/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
88	1.851E+09	LÊ THỊ KIỀU	ANH	26/11/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
89	1.851E+09	NGUYỄN HOÀNG	ANH	22/06/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
90	1.851E+09	TẠ NGỌC MINH	ANH	06/06/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
91	1.851E+09	TRẦN THỊ MINH	ANH	26/03/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
92	1.851E+09	VŨ THỊ PHƯƠNG	ANH	25/04/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
93	1.851E+09	LIÊU LONG	BẢO	15/11/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
94	1.851E+09	LÝ HUỖNH NGỌC	CHÂU	06/07/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
95	1.851E+09	VŨ LINH	CHI	04/04/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
96	1.851E+09	PHẠM QUANG	CHIẾN	04/06/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
97	1.851E+09	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	25/03/1999	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
98	1.851E+09	PHAN MAI HẢI	GIANG	09/01/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
99	1.851E+09	NGUYỄN HOÀNG THU	HÀ	11/12/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
100	1.851E+09	NGUYỄN NỮ KHÁNH	HIẾU	30/06/2000	18ĐHQTDL	ThS. ĐOÀN QUANG ĐỒNG	
101	1.851E+09	NGUYỄN ĐỨC	HUNG	15/09/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
102	1.851E+09	NGUYỄN DUY	KHANG	19/08/1999	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
103	1.851E+09	ĐÌNH VĂN	KHOA	11/07/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
104	1.851E+09	PHAN PHẠM MỸ	LINH	16/10/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
105	1.851E+09	TRẦN THỊ KHÁNH	LINH	09/03/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
106	1.851E+09	TRẦN HỮU NHẬT	LONG	17/02/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
107	1.851E+09	ĐÀO HƯƠNG	LY	21/01/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
108	1.851E+09	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	23/09/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
109	1.851E+09	DIỆP TIỂU BẢO	MY	15/03/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
110	1.851E+09	ĐOÀN THỊ THU	NGA	11/11/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
111	1.851E+09	THA KIM	NGÂN	19/10/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
112	1.851E+09	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	20/07/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
113	1.851E+09	NGUYỄN HOÀNG	NHẬT	31/12/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
114	1.851E+09	CHÂU THỊ HỒNG	PHÚC	19/09/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
115	1.851E+09	NGUYỄN VƯƠNG NGỌC	PHƯƠNG	16/03/2000	18ĐHQTDL	ThS. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	
116	1.851E+09	LÂM MINH	QUÂN	08/09/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	
117	1.851E+09	BÙI THỊ TRÚC	QUYÊN	16/08/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	
118	1.851E+09	LÊ TRẦN PHƯƠNG	QUỲNH	21/09/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	
119	1.851E+09	NGUYỄN ANH	THỨ	18/05/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	
120	1.851E+09	HOÀNG THỊ THUY	TIỀN	20/04/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	
121	1.851E+09	LƯU NGỌC BẢO	TRẦN	01/01/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	
122	1.851E+09	NGÔ TRẦN HUYỀN	TRANG	29/11/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	
123	1.851E+09	NGUYỄN NGỌC KIỀU	TRINH	18/06/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	
124	1.851E+09	PHẠM THỊ THU	UYÊN	30/08/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	
125	1.851E+09	CHÂU NHẬT THANH	VÂN	27/04/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	
126	1.851E+09	PHẠM THỊ	VÂN	19/09/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	
127	1.851E+09	ĐỖ THỊ YẾN	VI	11/03/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	
128	1.851E+09	TRẦN NGUYỄN LAN	VI	02/06/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	
129	1.851E+09	LÊ TÀI TƯỚNG	VY	11/02/2000	18ĐHQTDL	ThS. BÙI VŨ LƯƠNG	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	Ghi chú
130	1.851E+09	HỒ HOÀNG ANH	XUÂN	11/01/2000	18DHQTDL	ThS. BUI VU LUONG	
131	1.851E+09	ĐINH MỸ THUY	AN	15/11/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ VINH HANG	
132	1.851E+09	GIANG THỊ KIỀU	ANH	09/11/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ VINH HANG	
133	1.851E+09	NGUYỄN QUỲNH	ANH	20/10/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ VINH HANG	
134	1.851E+09	NGUYỄN VĂN	ANH	26/04/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ VINH HANG	
135	1.851E+09	PHẠM HẢI	ANH	14/10/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ VINH HANG	
136	1.851E+09	PHẠM LAN	ANH	31/03/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ VINH HANG	
137	1.851E+09	TRẦN NGUYỄN VĂN	ANH	18/08/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ VINH HANG	
138	1.851E+09	BUI THỊ NGỌC	ÁNH	20/09/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ VINH HANG	
139	1.851E+09	HUỖNH BẢO	CHÂU	27/05/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	
140	1.851E+09	NGUYỄN VÕ THÀNH	ĐẠT	03/01/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	
141	1.851E+09	TRẦN PHƯỚC	ĐẠT	26/05/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	
142	1.851E+09	NGUYỄN NGỌC MỸ	DUYỀN	27/11/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	
143	1.851E+09	NGUYỄN THỊ	DUYỀN	12/08/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	
144	1.851E+09	HOÀNG THỊ NGÂN	GIANG	09/01/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	
145	1.851E+09	BUI THỊ HỒNG	HÀ	18/11/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	
146	1.851E+09	ĐẶNG QUANG	HÀ	19/11/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	
147	1.851E+09	NGUYỄN NGỌC VŨ	HÀ	20/04/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THANH TUẤN	
148	1.851E+09	PHAN THỊ CẨM	HÀNG	30/04/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THANH TUẤN	
149	1.851E+09	PHAN NGUYỄN HỒNG	HẠNH	02/09/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THANH TUẤN	
150	1.851E+09	GIANG TRẦN GIA	HẢO	10/12/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THANH TUẤN	
151	1.851E+09	ĐẶNG THỊ THU	HIỀN	21/10/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN THANH TUẤN	
152	1.851E+09	NGUYỄN THY XUÂN	HIẾU	22/01/2000	18DHQTVT1	ThS. PHẠM HỮU HÀ	
153	1.851E+09	NGUYỄN DUY	KHÁNH	19/04/2000	18DHQTVT1	ThS. PHẠM HỮU HÀ	
154	1.851E+09	NGUYỄN HOÀNG BẢO	KHÁNH	14/11/2000	18DHQTVT1	ThS. PHẠM HỮU HÀ	
155	1.851E+09	NGUYỄN QUÝ	KIÊN	16/11/2000	18DHQTVT1	ThS. PHẠM HỮU HÀ	
156	1.851E+09	TRỊNH ANH	KIÊN	20/02/2000	18DHQTVT1	ThS. PHẠM HỮU HÀ	
157	1.851E+09	TRẦN MỸ	LỆ	21/05/2000	18DHQTVT1	ThS. PHẠM HỮU HÀ	
158	1.751E+09	NGUYỄN Ý	LIÊN	24/10/1999	18DHQTVT1	ThS. PHẠM HỮU HÀ	
159	1.851E+09	TRẦN VIỆT ÁNH	LINH	29/09/2000	18DHQTVT1	ThS. PHẠM HỮU HÀ	
160	1.851E+09	TRƯƠNG YẾN	LINH	22/12/2000	18DHQTVT1	TS. VŨ LÊ HƯƠNG	
161	1.851E+09	BUI CHUNG NGỌC THẮNG	LONG	12/02/2000	18DHQTVT1	TS. VŨ LÊ HƯƠNG	
162	1.851E+09	LÊ HOÀNG	LONG	23/10/2000	18DHQTVT1	TS. VŨ LÊ HƯƠNG	
163	1.851E+09	QUÁCH KIM	MỸ	27/10/2000	18DHQTVT1	TS. VŨ LÊ HƯƠNG	
164	1.851E+09	TRẦN HỒNG	NGÂN	08/06/2000	18DHQTVT1	TS. VŨ LÊ HƯƠNG	
165	1.851E+09	LÃ BẢO	NGỌC	23/03/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
166	1.851E+09	LÊ NHƯ	NGỌC	07/06/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
167	1.851E+09	NGUYỄN ĐỖ UYÊN	NHI	02/02/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
168	1.851E+09	LÊ DIỄM	QUỲNH	14/02/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
169	1.851E+09	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	27/03/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
170	1.851E+09	VŨ HOÀNG	THÁI	16/03/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
171	1.851E+09	LÊ THỊ PHƯƠNG	THÙY	15/06/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
172	1.851E+09	DƯƠNG BẢO	TRÂM	04/10/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
173	1.851E+09	NGÔ NGUYỄN NGỌC	TRÂM	25/10/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
174	1.851E+09	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	09/01/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	

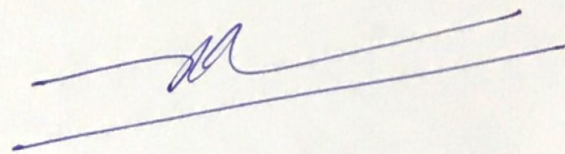
STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	Ghi chú
175	1.851E+09	HUỖNH KHÁNH	TRINH	05/05/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
176	1.851E+09	TÔ THANH	TUYÊN	29/10/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
177	1.851E+09	LÝ TỐ	UYẾN	27/02/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
178	1.851E+09	MẠC NGUYỄN THẢO	VĂN	01/06/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
179	1.851E+09	ĐÀO HẢI	YẾN	24/03/2000	18DHQTVT1	ThS. NGUYỄN DUY TÂN	
180	1.851E+09	NGUYỄN CÔNG TUẤN	ANH	02/01/2000	18DHQTVT2	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
181	1.851E+09	NGUYỄN SỸ TUẤN	ANH	26/12/1999	18DHQTVT2	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
182	1.851E+09	NGUYỄN THỊ THỦY	DUNG	20/05/2000	18DHQTVT2	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
183	1.851E+09	TRẦN NGỌC	DŨNG	12/08/2000	18DHQTVT2	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
184	1.851E+09	NGUYỄN NGỌC	DUY	20/07/2000	18DHQTVT2	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
185	1.851E+09	PHAN THỊ NGỌC	GIÀU	02/02/2000	18DHQTVT2	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
186	1.851E+09	TRẦN THỊ QUỲNH	HOA	26/03/2000	18DHQTVT2	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
187	1.851E+09	VŨ THỊ HỒNG	HOA	26/02/2000	18DHQTVT2	ThS. HOÀNG TRUNG DŨNG	
188	1.851E+09	LÊ VIỆT	HOÀNG	10/08/1999	18DHQTVT2	ThS. HOÀNG TRUNG DŨNG	
189	1.851E+09	PHẠM THỊ THU	HỒNG	03/03/2000	18DHQTVT2	ThS. HOÀNG TRUNG DŨNG	
190	1.851E+09	NGUYỄN THỊ DIỆU	HUYỀN	26/05/2000	18DHQTVT2	ThS. HOÀNG TRUNG DŨNG	
191	1.851E+09	PHẠM THỊ	LAN	05/04/2000	18DHQTVT2	ThS. HOÀNG TRUNG DŨNG	
192	1.851E+09	NGUYỄN MINH	LẬP	01/01/2000	18DHQTVT2	ThS. VŨ HOÀNG MINH	
193	1.851E+09	PHẠM ÁNH HỒNG	LÊ	12/12/2000	18DHQTVT2	ThS. VŨ HOÀNG MINH	
194	1.851E+09	DŨ VÂN	LỢI	07/03/2000	18DHQTVT2	ThS. VŨ HOÀNG MINH	
195	1.851E+09	LÊ VŨ	LỢI	19/06/2000	18DHQTVT2	ThS. VŨ HOÀNG MINH	
196	1.851E+09	HOÀNG KHÁNH	LY	01/05/2000	18DHQTVT2	ThS. VŨ HOÀNG MINH	
197	1.851E+09	VŨ THỊ	MẶN	10/05/2000	18DHQTVT2	ThS. NGUYỄN THỊ ANH THY	
198	1.851E+09	NGUYỄN QUANG THUẬN	MINH	17/03/2000	18DHQTVT2	ThS. NGUYỄN THỊ ANH THY	
199	1.851E+09	DƯƠNG HẢI	MY	10/06/2000	18DHQTVT2	ThS. NGUYỄN THỊ ANH THY	
200	1.851E+09	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NGA	02/04/2000	18DHQTVT2	ThS. NGUYỄN THỊ ANH THY	
201	1.851E+09	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	NGÂN	16/09/2000	18DHQTVT2	ThS. NGUYỄN THỊ ANH THY	
202	1.851E+09	TRƯƠNG MINH	NGỌC	13/04/2000	18DHQTVT2	TS. NGUYỄN THU HẰNG	
203	1.851E+09	NGUYỄN THỊ KIỀU	NHI	06/06/2000	18DHQTVT2	TS. NGUYỄN THU HẰNG	
204	1.851E+09	TRẦN NGUYỄN VĂN	NHI	26/09/2000	18DHQTVT2	TS. NGUYỄN THU HẰNG	
205	1.851E+09	NGUYỄN THỊ TRANG	NHUNG	05/02/2000	18DHQTVT2	TS. NGUYỄN THU HẰNG	
206	1.851E+09	NGUYỄN HỒNG	OANH	22/12/2000	18DHQTVT2	TS. NGUYỄN THU HẰNG	
207	1.851E+09	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	29/07/2000	18DHQTVT2	ThS. PHAN THÀNH TRUNG	
208	1.851E+09	VŨ NGUYỄN KIỀU	OANH	03/02/2000	18DHQTVT2	ThS. PHAN THÀNH TRUNG	
209	1.851E+09	NGUYỄN GIA	PHÚC	19/04/2000	18DHQTVT2	ThS. PHAN THÀNH TRUNG	
210	1.851E+09	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	19/01/2000	18DHQTVT2	ThS. PHAN THÀNH TRUNG	
211	1.851E+09	TRẦN THỊ YẾN	PHƯƠNG	11/06/2000	18DHQTVT2	ThS. PHAN THÀNH TRUNG	
212	1.851E+09	HỒ THỊ THU	QUÊ	16/07/2000	18DHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
213	1.851E+09	NGUYỄN THỊ NGỌC	QUYÊN	21/11/2000	18DHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
214	1.851E+09	NGÔ NHƯ	QUỲNH	15/08/2000	18DHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
215	1.851E+09	NGUYỄN THÁI LINH	SAN	18/05/2000	18DHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
216	1.851E+09	VŨ THỊ THỦY	TÂN	02/01/2000	18DHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
217	1.851E+09	NGUYỄN THỊ	THANH	10/05/2000	18DHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
218	1.851E+09	MAI THỊ PHƯƠNG	THẢO	16/02/2000	18DHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
219	1.851E+09	LÊ BÍCH ANH	THƯ	20/07/2000	18DHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	Ghi chú
220	1.851E+09	PHẠM NGỌC MINH	THY	26/11/2000	18ĐHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
221	1.851E+09	NGUYỄN NGỌC	TRẦN	19/11/2000	18ĐHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
222	1.851E+09	TRẦN HUỖNH MINH	TRÍ	03/09/2000	18ĐHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
223	1.851E+09	NGUYỄN MINH	TRIỆU	29/05/2000	18ĐHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
224	1.851E+09	HÀNG THANH	TRÚC	20/12/2000	18ĐHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
225	1.851E+09	LÊ THỊ HẢI	VĂN	08/09/2000	18ĐHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
226	1.851E+09	BÙI THANH	VY	08/03/2000	18ĐHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
227	1.851E+09	BÙI THỊ HOÀNG	YẾN	01/11/2000	18ĐHQTVT2	TS. NGUYỄN HỮU CUNG	
228	1.851E+09	CHẾ THỊ KIM	ANH	13/07/2000	18ĐHQTVT3	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
229	1.851E+09	LÊ CHÍ TUẤN	ANH	28/01/2000	18ĐHQTVT3	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
230	1.851E+09	NGUYỄN NGỌC HOÀI	ANH	04/10/2000	18ĐHQTVT3	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
231	1.851E+09	VÕ HOÀNG	BẢO	17/07/2000	18ĐHQTVT3	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
232	1.851E+09	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	11/11/2000	18ĐHQTVT3	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
233	1.851E+09	TRẦN BẢO	CHĂM	15/04/2000	18ĐHQTVT3	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
234	1.851E+09	LÊ THỊ THANH	DIỆU	11/08/2000	18ĐHQTVT3	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
235	1.851E+09	HUỖNH THỊ THỦY	DƯƠNG	16/10/2000	18ĐHQTVT3	ThS. HOÀNG THỊ KIM QUY	
236	1.851E+09	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	14/01/1999	18ĐHQTVT3	PGS.TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO	
237	1.851E+09	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	25/01/2000	18ĐHQTVT3	PGS.TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO	
238	1.851E+09	VŨ THỊ THU	HÀ	01/07/2000	18ĐHQTVT3	PGS.TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO	
239	1.851E+09	HỒ THỊ THANH	HẠ	14/05/2000	18ĐHQTVT3	PGS.TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO	
240	1.851E+09	VŨ BÍCH	HẢO	13/03/2000	18ĐHQTVT3	PGS.TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO	
241	1.851E+09	NGUYỄN THỊ MỸ	HIỀN	07/11/2000	18ĐHQTVT3	PGS.TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO	
242	1.851E+09	DƯƠNG THỊ	HOA	23/04/2000	18ĐHQTVT3	PGS.TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO	
243	1.851E+09	CAO THỊ	HƯƠNG	02/02/2000	18ĐHQTVT3	PGS.TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO	
244	1.851E+09	ĐOÀN MINH	HƯỜNG	25/09/2000	18ĐHQTVT3	PGS.TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO	
245	1.851E+09	TRẦN MINH	KHANG	14/03/2000	18ĐHQTVT3	PGS.TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO	
246	1.851E+09	LÊ THỊ DUYÊN	LÀNH	17/06/2000	18ĐHQTVT3	ThS. NGUYỄN THỊ CẨM LỆ	
247	1.851E+09	ĐỖ THÙY	LINH	30/12/2000	18ĐHQTVT3	ThS. NGUYỄN THỊ CẨM LỆ	
248	1.851E+09	HỒ NGỌC THÙY	LINH	24/04/2000	18ĐHQTVT3	ThS. NGUYỄN THỊ CẨM LỆ	
249	1.851E+09	NGÔ THÙY	LINH	17/10/2000	18ĐHQTVT3	ThS. NGUYỄN THỊ CẨM LỆ	
250	1.851E+09	NGUYỄN VĂN	MẠNH	28/06/2000	18ĐHQTVT3	ThS. NGUYỄN THỊ CẨM LỆ	
251	1.851E+09	BÙI QUANG	MINH	05/10/2000	18ĐHQTVT3	TS. TRẦN VĨ	
252	1.851E+09	NGUYỄN VĂN	MINH	17/11/2000	18ĐHQTVT3	TS. TRẦN VĨ	
253	1.851E+09	PHẠM NGỌC	MINH	28/07/2000	18ĐHQTVT3	TS. TRẦN VĨ	
254	1.851E+09	NGUYỄN NGỌC THẢO	MY	06/11/2000	18ĐHQTVT3	TS. TRẦN VĨ	
255	1.851E+09	ĐỖ THỊ THÚY	NGỌC	21/10/2000	18ĐHQTVT3	TS. TRẦN VĨ	
256	1.851E+09	TRẦN HỒNG	NGỌC	29/04/2000	18ĐHQTVT3	ThS. VŨ XUÂN TỬ	
257	1.851E+09	HỒ MÂN	NHI	07/12/2000	18ĐHQTVT3	ThS. VŨ XUÂN TỬ	
258	1.851E+09	LÊ ĐẶNG LINH	NHI	02/06/2000	18ĐHQTVT3	ThS. VŨ XUÂN TỬ	
259	1.851E+09	LÊ ĐẶNG YẾN	NHI	02/06/2000	18ĐHQTVT3	ThS. VŨ XUÂN TỬ	
260	1.851E+09	LÊ HOÀNG	PHONG	11/11/2000	18ĐHQTVT3	ThS. VŨ XUÂN TỬ	
261	1.851E+09	NGUYỄN HẢI	PHÒNG	30/05/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
262	1.851E+09	HÀ THỊ	PHÚC	10/11/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
263	1.851E+09	BÙI THỊ	QUỲNH	27/06/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
264	1.851E+09	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	25/09/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	Ghi chú
265	1.851E+09	HOÀNG THỊ HOÀI	THƯƠNG	04/12/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
266	1.851E+09	LÊ THỊ HUYỀN	THƯƠNG	25/11/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
267	1.851E+09	ĐỒNG THUY LONG	THỦY	18/10/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
268	1.851E+09	PHAN THỊ THỦY	TIỀN	31/03/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
269	1.851E+09	NGUYỄN VĂN	TUỐNG	02/07/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
270	1.851E+09	NGUYỄN HOÀNG THANH	TUYÊN	03/10/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
271	1.851E+09	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	13/11/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
272	1.851E+09	LÊ THỊ MỸ	VI	09/10/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
273	1.851E+09	NGUYỄN BÍCH	VIỆT	27/05/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
274	1.851E+09	NGUYỄN ĐỨC	VIỆT	28/08/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
275	1.851E+09	PHẠM TƯỜNG	VY	14/05/2000	18ĐHQTVT3	ThS. PHẠM THỊ CÚC PHƯƠNG	
276	1.851E+09	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	02/09/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
277	1.851E+09	TRẦN HOÀNG	ANH	04/03/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
278	1.851E+09	NGUYỄN THÀNH	DANH	22/09/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
279	1.851E+09	NGUYỄN ĐẶNG KHẮC	DU	29/01/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
280	1.851E+09	HỒ ANH	DŨNG	02/03/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
281	1.851E+09	PHẠM THỦY	HƯƠNG	20/03/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
282	1.851E+09	LÊ ĐĂNG QUỐC	HUY	23/10/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
283	1.851E+09	LÊ THỊ	HUYỀN	12/02/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
284	1.851E+09	LÊ THỊ NGỌC	HUYỀN	02/08/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
285	1.851E+09	LÊ THỊ NGỌC	LAN	30/10/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
286	1.851E+09	NINH THỊ	LOAN	22/09/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
287	1.851E+09	LÊ HẢI	MY	13/01/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
288	1.851E+09	NGUYỄN THỊ	NGA	12/01/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
289	1.851E+09	LÊ BẢO	NGÂN	03/05/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
290	1.851E+09	NGUYỄN BÙI KIM	NGÂN	13/02/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
291	1.851E+09	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	03/12/2000	18ĐHQTVT4	ThS. ĐOÀN THỊ KIM THANH	
292	1.851E+09	TRẦN THỊ THANH	NGỌC	25/06/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
293	1.851E+09	NGUYỄN DUY	NGUYỄN	16/03/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
294	1.851E+09	LÂM THỊ THỦY	NHI	04/01/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
295	1.851E+09	LÊ THỊ QUỲNH	NHI	28/03/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
296	1.851E+09	NGUYỄN ĐỖ MINH	NHI	29/11/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
297	1.851E+09	TRIỆU MÃN	NHI	05/01/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
298	1.851E+09	ĐÀO THỊ YẾN	NHUNG	10/11/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
299	1.851E+09	NGUYỄN THỊ MỸ	PHƯƠNG	15/09/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
300	1.851E+09	NGUYỄN TRẦN	QUANG	18/09/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
301	1.851E+09	NGUYỄN THỊ NGỌC	QUYÊN	19/02/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
302	1.851E+09	TẶNG NHƯ	QUỲNH	13/12/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
303	1.851E+09	BÙI HỮU	SÁNG	01/01/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
304	1.851E+09	ĐOÀN KIM	THANH	15/03/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
305	1.851E+09	NGUYỄN LÊ NGỌC	THANH	26/06/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
306	1.751E+09	VÕ THỊ THU	THẢO	10/07/1999	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
307	1.851E+09	LÊ NGUYỄN MINH	THƯ	02/09/2000	18ĐHQTVT4	ThS. LÊ THỊ CHÂU KHA	
308	1.851E+09	NGUYỄN MINH	THƯ	31/10/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	
309	1.851E+09	NGUYỄN THỊ THANH	THƯ	01/05/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	Ghi chú
310	1.851E+09	HỒ TRƯƠNG LÊ QUỲNH	TIỀN	19/08/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	
311	1.851E+09	NGUYỄN THỊ CẨM	TIỀN	03/01/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	
312	1.851E+09	HÀ NGUYỄN BẢO	TRẦN	01/02/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	
313	1.851E+09	PHẠM THANH	TRỊ	26/02/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	
314	1.851E+09	BÙI KIM	TRINH	20/02/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	
315	1.851E+09	ĐOÀN THÙY TUYẾT	TRINH	03/03/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	
316	1.851E+09	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	29/03/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	
317	1.851E+09	TRẦN NGUYỄN MINH	TÚ	19/10/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	
318	1.851E+09	NGÔ MỸ	UYÊN	27/09/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	
319	1.851E+09	DƯƠNG THÚY	VĂN	23/10/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	
320	1.851E+09	NGUYỄN THỤY TƯỜNG	VY	03/03/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	
321	1.851E+09	NGUYỄN TRẦN XUÂN	VY	18/04/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	
322	1.851E+09	TRẦN THỊ THANH	XUÂN	06/09/2000	18ĐHQTVT4	TS. BÙI NHẤT VƯƠNG	

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. HÀ NAM KHÁNH GIAO

Tp. Hồ Chí Minh, ngàythángnăm 2021

DANH SÁCH CỐ VẤN HỌC TẬP
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH NĂM HỌC 2021-2022

STT	Tên lớp	Khoá	Số	Tên Cố vấn học tập	Email/ số điện thoại
1	Cao học	4	8	Cô Trần Diệu Hằng	Hangtd@vaa.edu.vn 0986028108
2	Cao học	5	10	Cô Hoàng Thị Kim Thoa	Thoahk@vaa.edu.vn 0937222581
3	18ĐHQTC1	12	44	Cô Nguyễn Thị Thanh Huyền	Huyenntt@vaa.edu.vn 0969513308
4	18ĐHQTC2	12	41	Cô Nguyễn Thị Thanh Huyền	Huyenntt@vaa.edu.vn 0969513308
5	18ĐHQTDL	12	43	Thầy Nguyễn Duy Tân	tannd@vaa.edu.vn 0914714214
6	18ĐHQTVT1	12	49	Thầy Nguyễn Duy Tân	tannd@vaa.edu.vn 0914714214
7	18ĐHQTVT2	12	48	Cô Nguyễn Trần Thanh Thuận	thuanntt@vaa.edu.vn 0918333772
8	18ĐHQTVT3	12	47	Thầy Nguyễn Mai Duy	duynm@vaa.edu.vn 0903080649
9	18ĐHQTVT4	12	46	Thầy Nguyễn Mai Duy	duynm@vaa.edu.vn 0903080649
10	19ĐHQTTTH1	13	40	Cô Hoàng Thị Kim Thoa	Thoahk@vaa.edu.vn 0937222581
11	19ĐHQTTTH2	13	39	Cô Hoàng Thị Kim Thoa	Thoahk@vaa.edu.vn 0937222581
12	19ĐHQTVT1	13	45	Thầy Nguyễn Hữu Cung	cung@vaa.edu.vn 0961985009
13	19ĐHQTVT2	13	45	Cô Nguyễn Thị Lan Phương	phuongntl@vaa.edu.vn 0987576600
14	19ĐHQTVT3	13	45	Cô Nguyễn Thị Lan Phương	phuongntl@vaa.edu.vn 0987576600
15	19ĐHQTC1	13	52	Cô Trần Thị Thái Bình	binhttt@vaa.edu.vn 0978471750
16	19ĐHQTC2	13	52	Cô Trần Thị Thái Bình	binhttt@vaa.edu.vn 0978471750
17	19ĐHQTDL	13	64	Cô Vũ Thị Phương Thảo	thaovtp@vaa.edu.vn 0907796822
18	20ĐHQTO1	14	60	Thầy Nguyễn Nam Thanh	thanhnv@vaa.edu.vn 0905853333

STT	Tên lớp	Khoá	Sĩ số	Tên Cố vấn học tập	Email/ số điện thoại
19	20ĐHQT02	14	55	Thầy Nguyễn Nam Thanh	thanhnnvaa@gmail.com 0905853333
20	20ĐHQT03	14	56	Thầy Đoàn Quang Đồng	dongdq@vaa.edu.vn 0989137200
21	20ĐHQT04	14	60	Thầy Đoàn Quang Đồng	dongdq@vaa.edu.vn 0989137200
22	20ĐHQT05	14	59	Cô Nguyễn Thị Vĩnh Hằng	hangntv@vaa.edu.vn 0983920320
23	20ĐHQT06	14	58	Cô Nguyễn Thị Vĩnh Hằng	hangntv@vaa.edu.vn 0983920320
24	20ĐHQT07	14	58	Thầy Bùi Vũ Lương	luongbv@vaa.edu.vn 0977895459
25	20ĐHQT08	14	51	Thầy Bùi Vũ Lương	luongbv@vaa.edu.vn 0977895459
26	21ĐHQT01**	15		Cô Hoàng Thị Kim Quy	quyhtk@vaa.edu.vn 0981823220
27	21ĐHQT02**	15		Cô Hoàng Thị Kim Quy	quyhtk@vaa.edu.vn 0981823220
28	21ĐHQT03**	15		Cô Nguyễn Thị Kim Ngân	nganntk@vaa.edu.vn 0908384490
29	21ĐHQT04**	15		Cô Nguyễn Thị Kim Ngân	nganntk@vaa.edu.vn 0908384490
30	21ĐHQT05**	15		Thầy Bùi Nhất Vương	vuongbn@vaa.edu.vn 0908580139
31	21ĐHQT06**	15		Thầy Bùi Nhất Vương	vuongbn@vaa.edu.vn 0908580139
32	21ĐHQT07**	15		Cô Đoàn Thị Kim Thanh	thanhdtk@vaa.edu.vn 0974598979
33	21ĐHQT08**	15		Cô Đoàn Thị Kim Thanh	thanhdtk@vaa.edu.vn 974598979
34	16ĐVQT01 (K8) niên chế	8	8	Cô Lê Thị Châu Kha	khalevaa@gmail.com 0961433639
35	17ĐVQT01 (K9) tín chỉ	9	17	Cô Lê Thị Châu Kha	khalevaa@gmail.com 0961433639
36	18ĐVQT01 tín chỉ	10	10	Cô Lê Thị Châu Kha	khalevaa@gmail.com 0961433639
37	19ĐVQT01 tín chỉ	11	21	Cô Phạm Thị Cúc Phương	phuongptc@vaa.edu.vn 0908626369
38	20ĐVQT01 tín chỉ	12	28	Cô Phạm Thị Cúc Phương	phuongptc@vaa.edu.vn 0908626369

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ ĐIỆN THOẠI
1	PGS. HÀ NAM KHÁNH GIAO	0903306363 giahnk@vaa.edu.vn
2	TS. NGUYỄN THỊ HẢI HẰNG	0903926958 hangnth@vaa.edu.vn
3	ThS. NGUYỄN THỊ CẨM LỆ	0909222164 lentic@vaa.edu.vn
4	ThS. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	0983343666 huongntt@vaa.edu.vn
5	ThS. HỒ PHI DŨNG	0903996996 dunghp@vaa.edu.vn
6	ThS. PHẠM HỮU HÀ	0915383558 haph@vaa.edu.vn
7	ThS. HOÀNG TRUNG DŨNG	0903471309 dunght@vaa.edu.vn
8	TS. VŨ LÊ HƯƠNG	0936156006 huongvl@vaa.edu.vn
9	ThS. NGUYỄN THỊ ANH THY	0377832807 thypa@vaa.edu.vn
10	ThS. PHAN THÀNH TRUNG	0945640660 trungpt@vaa.edu.vn
11	TS. NGUYỄN MẠNH TUÂN	0903746475 tuannm@vaa.edu.vn
12	ThS. NGUYỄN THANH TUẤN	0906396839 tuannt@vaa.edu.vn
13	TS. TRẦN VĨ	0916243498 vit@vaa.edu.vn
14	ThS. VŨ XUÂN TỪ	0913830908 tuvx@vaa.edu.vn
15	ThS. VŨ HOÀNG MINH	0903051277 minhvh@vaa.edu.vn
16	TS. NGUYỄN THU HẰNG	0936921088 hangnt@vaa.edu.vn